

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, doanh nghiệp may mặc trên toàn quốc

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu May trang phục đối với viên chức và người lao động với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – CuBa Đồng Hới
- Địa chỉ: TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Hoàng Thị Thùy Linh
- Chức vụ: Kế toán viên
- Điện thoại: 094.747.8050

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 30 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 10 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Áo quần của bác sĩ nam	* Chất liệu vải: -Vải kaki co giãn loại 1 (73-77)% Polyester, (21-25)% Visco, (1-4)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 252g/m ² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): + Dọc (sợi/inch): 116 ± 2	Bộ	258

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Ngang (sợi/inch): 85.3 ± 2 - Màu sắc: Màu trắng * Kiểu dáng: - Áo blouse: cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đông Hới, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ blouse: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 		
2	Áo quần của bác sĩ nữ	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: - Vải kaki co giãn loại 1 (73-77)% Polyester, (21-25)% Visco, (1-4)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 252g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 116 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 85.3 ± 2 - Màu sắc: Màu trắng * Kiểu dáng: - Áo blouse: cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đông Hới, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ blouse: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ. 	Bộ	211
3	Áo quần của dược sĩ nam	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng * Kiểu dáng: - Áo blouse: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đông Hới, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ blouse: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ. 	Bộ	8

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
4	Áo quần của dược sĩ nữ	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo blouse: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Quần: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ blouse: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ. 	Bộ	50
5	Áo quần của điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ nam	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ. 	Bộ	56
6	Áo quần của điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ nữ	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng <p>* Kiểu dáng (các điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ nữ có</p>	Bộ	753

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<p>thể chọn bộ áo quần hoặc áo liền váy khi may đo):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo. - Áo liền váy: cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm. - Mũ: có hình dáng ba lá đứng form, thiết kế giúp giữ tóc gọn gàng và đảm bảo vệ sinh trong môi trường làm việc. 		
7	Áo quần của KTV, cử nhân, kỹ sư làm công tác chuyên môn (nam)	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 	Bộ	52
8	Áo quần của KTV, cử nhân, kỹ sư làm công tác chuyên môn (nữ)	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu trắng <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của 	Bộ	90

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ: có hình dáng ba lá đứng form, thiết kế giúp giữ tóc gọn gàng và đảm bảo vệ sinh trong môi trường làm việc.		
9	Áo quần của hộ lý, y công, nhân viên giặt là (nam)	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu xanh hòa bình <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 	BỘ	2
10	Áo quần của hộ lý, y công, nhân viên giặt là (nữ)	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu xanh hòa bình <p>* Kiểu dáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 	BỘ	14
11	Áo quần của nhân viên dinh dưỡng (nữ)	<p>* Chất liệu vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. 	BỘ	28

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng * Kiểu dáng: - Áo: cổ chữ U, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, rã 8 mảnh, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ: có hình dáng ba lá đứng form, thiết kế giúp giữ tóc gọn gàng và đảm bảo vệ sinh trong môi trường làm việc. - Tạp dề không cổ, có hai dây đai, chiều dài ngang gối, buộc dây phía sau. 		
12	Áo quần của người làm việc tại khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn (nam)	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: - Áo: cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 	Bộ	13
13	Áo quần của người làm việc tại khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn (nữ)	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: - Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: - Áo: cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Mũ: mũ tròn, dáng ôm, độ cao vừa đủ, sau gáy có dây chun và dây buộc để giữ mũ 	Bộ	72
14	Trang phục	* Áo:	Bộ	64

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân, CNTT (nam)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Bamboo: (44-46%) Polyeste, (52-53)% visco, (3-4)% spandex sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 140g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/10cm): 155 ± 2 + Ngang (sợi/10cm): 89 ± 2. - Màu sắc áo: Màu trắng - Kiểu dáng áo: Áo sơ mi, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới * Quần: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Super fine (67-68)% Polyester, (29-30)% Visco, (3-4)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 275g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 110 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 89 ± 2 - Màu sắc quần: Màu đen - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau 		
15	Trang phục của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân (nữ)	<ul style="list-style-type: none"> * Áo: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Bamboo: (44-46%) Polyeste, (52-53)% visco, (3-4)% spandex sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 140g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/10cm): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/10cm): 155 ± 2 + Ngang (sợi/10cm): 89 ± 2. - Màu sắc áo: Màu trắng - Kiểu dáng áo: Áo sơ mi, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới * Quần hoặc váy: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Tuytsi (66-67)% Polyester, (31-32)% Visco, (2-3)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố. - Khối lượng vải: 251g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 158 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 87 ± 2 	Bộ	122

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu đen - Kiểu dáng quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Kiểu dáng váy: Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối. 		
16	Trang phục mùa hè của Đội bảo vệ (phòng HCQT)	<p>* Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Pevi loại 1, (64-68)% Polyester, (32-36)% Visco, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 156g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 67.3 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 61.5 ± 2. - Màu sắc áo: Màu xanh coban - Kiểu dáng áo: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuya cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới <p>* Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu quần: Vải kaki loại 1 (65-69)% Polyester, (31-35)% Cotton, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 221.3g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 129 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 66 ± 2 - Màu sắc quần: Màu xanh lục đậm - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. <p>* Mũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc mũ: Màu xanh than - Kiểu dáng mũ: mũ kiểu kê pi, Có sao cánh tùng ở trên mũ. <p>* Cầu vai và tiết bảo vệ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: bằng vải bọc nhựa cứng - Có khuy cài cố định vào áo 	Bộ	15
17	Trang phục mùa đông của Đội bảo vệ (phòng HCQT)	<p>* Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Kaki loại 1 tỷ lệ (65-69)% polyester, (31-35)% visco. sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố - Khối lượng vải: 221.3g/m² (± 2) - Mật độ vải (sợi/inch): <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (sợi/inch): 129 (± 2) + Ngang (sợi/inch): 66 (± 2) - Màu sắc: Xanh lục đậm 		15

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<p>- Kiểu dáng: áo may 2 lớp vải (vải áo kaki loại 1, lớp trong vải lót Tay dài, có nẹp cầu vai, cổ vest (hai ve) Có 4 túi hộp phía trước (ngực và hông). Áo xẻ tà sau. Có khuya cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới.</p> <p>*Quần:</p> <p>- Chất liệu vải: Vải kaki loại 1 (65-69)% Polyester, (31-35)% Cotton, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố</p> <p>- Khối lượng vải: 221.3g/m² (± 2)</p> <p>- Mật độ vải (sợi/inch): + Dọc (sợi/inch): 129 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 66 ± 2</p> <p>- Màu sắc quần: Màu xanh lục đậm</p> <p>- Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau.</p> <p>* Mũ:</p> <p>- Màu sắc mũ: Màu xanh than</p> <p>- Kiểu dáng mũ: mũ kiểu kê pi, Có sao cánh tùng ở trên mũ.</p> <p>* Cầu vai và tiết bảo vệ theo quy định</p> <p>- Chất liệu: bằng vải bọc nhựa cứng</p> <p>- Có khuy cài cố định vào áo</p>		
18	Trang phục của Tổ điện - nước, tổ lái xe (phòng HCQT), Tổ sửa chữa TTBYT (phòng VTTB)	<p>* Áo:</p> <p>- Chất liệu vải: Vải cotton lạnh loại 1, (97-98)% bông, (2-3)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố</p> <p>- Khối lượng vải: 170g/m² (± 2)</p> <p>- Mật độ vải (sợi/inch): + Dọc (sợi/inch): 134 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 64 ± 2.</p> <p>- Màu sắc áo: Màu xanh đen</p> <p>- Kiểu dáng áo: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái và in logo của Bệnh viên Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới</p> <p>* Quần:</p> <p>- Chất liệu vải: Vải Super fine (67-68)% Polyester, (29-30)% Visco, (3-4)% Spandex, sợi vải bền, không co rút, xơ vải trong môi trường hấp sấy, không hoen ố</p> <p>- Khối lượng vải: 275g/m² (± 2)</p>	Bộ	30

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Mật độ vải (sợi/inch): + Dọc (sợi/inch): 110 ± 2 + Ngang (sợi/inch): 89 ± 2 - Màu sắc quần: Màu đen - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau		
Tổng cộng: 18 mục				

2. Địa điểm cung cấp:

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa: Nhà cung cấp chịu hoàn toàn chi phí đóng gói, vận chuyển đến tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới – TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng
- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày sau khi Bên bán hoàn thành việc bàn giao hàng hoá, cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định, có hóa đơn hợp lệ.

- Mọi vấn đề chi tiết, thay đổi sẽ được thống nhất trong quá trình thương thảo.

5. Các thông tin khác (nếu có):

6. Lưu ý: Các báo giá không đáp ứng các yêu cầu sau đây sẽ bị loại:

- Giá hàng hóa chưa bao gồm các chi phí về thuế, đóng gói, vận chuyển.
- Báo giá thiếu các thông tin về ngày/tháng/năm, báo giá có hiệu lực dưới 180 ngày, báo giá không ký tên của người có thẩm quyền hoặc không đóng dấu.
- Hàng hóa chào giá không đáp ứng tiêu chuẩn các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Bệnh viện.

Nơi nhận:

- Website bệnh viện;
- Lưu VT./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Cường

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thông thường



BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa liên quan

STT	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Số lượng/khối lượng ⁽³⁾	Đơn giá ⁽⁴⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽⁵⁾ (VND)	Thành tiền ⁽⁶⁾ (VND)
1	Hàng hóa A				
2	Hàng hóa B				
n	...				

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp⁽⁷⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng loại hàng hóa.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng loại hàng hóa. Đối với các loại hàng hóa nhập khẩu, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(7) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.